

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/KDTM-ST
Ngày: 16-01-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây
Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 54/2025/TLST-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại Cẩm Mỹ; địa chỉ: Thửa đất số 234, tờ bản đồ số 40 đường Vĩnh Tân 40, tổ 3, khu phố 3, phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc Thơm – Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Phan Quốc Sỹ, sinh năm 2001; vắng mặt
- Bà Lê Hà Quỳnh Thơ, sinh năm 2003; có mặt

Cùng địa chỉ: Số 84 Nguyễn Tri Phương, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản uỷ quyền ngày 29/7/2025).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Siêu Thịnh; địa chỉ: Lô đất A24, A28, A29 đường số 5 Cụm Công nghiệp Uyên Hưng, phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huang Liang Chao – Chức vụ Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Tranh – Nhân viên công ty; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH sản xuất thương mại Cẩm Mỹ trình bày:*

Công ty Cẩm Mỹ và Công ty Siêu Thịnh ký kết hợp đồng kinh tế số CAMMY-SIEUTHINH20240502 ngày 02/5/2024. Theo đó, bên bán Công ty Cẩm Mỹ bán các sản phẩm nội thất bằng chất liệu nhựa cho bên mua là Công ty Siêu Thịnh. Thời gian thanh toán trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính.

Sau khi hợp đồng được ký kết, căn cứ vào các đơn đặt hàng từ phía Công ty Siêu Thịnh, Công ty Cẩm Mỹ tổ chức sản xuất và bàn giao đầy đủ hàng hóa, đúng chất lượng, đúng thời hạn theo thỏa thuận với Công ty Siêu Thịnh. Sau khi hoàn tất việc giao hàng, Công ty Cẩm Mỹ đã tiến hành đối chiếu, chốt công nợ và xuất hóa đơn cho Công ty Siêu Thịnh. Cụ thể, Công ty Cẩm Mỹ đã xuất các hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Siêu Thịnh gồm: Các hóa đơn giá trị gia tăng số 9 ngày 29/6/2024, 21 ngày 29/7/2024, 29 ngày 27/8/2024, 42 ngày 28/9/2024, 54 ngày 29/10/2024, 64 ngày 27/11/2024. Tổng tiền hàng đã bao thuế giá trị gia tăng mà Công ty Cẩm Mỹ đã xuất cho Công ty Siêu Thịnh là 1.306.277.582 đồng. Tuy nhiên, Công ty Siêu Thịnh chỉ mới thanh toán được số tiền 708.181.920 đồng cho các hóa đơn giá trị gia tăng số 29/6/2024, 21 ngày 29/7/2024, 29 ngày 27/8/2024 và số tiền còn lại của hóa đơn giá trị gia tăng số 42 ngày 28/9/2024, 54 ngày 29/10/2024, 64 ngày 27/11/2024 chưa thanh toán là 598.095.662 đồng.

Do đó, Công ty Cẩm Mỹ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc Công ty Siêu Thịnh thanh toán tiền nợ gốc theo hóa đơn giá trị gia tăng số 42 ngày 28/9/2024, 54 ngày 29/10/2024, 64 ngày 27/11/2024 là 598.095.662 đồng.

- Buộc Công ty Siêu Thịnh thanh toán tiền lãi chậm trả với lãi suất 1%/tháng (tương đương 12%/năm), đối với các hóa đơn giá trị gia tăng sau:

+ Hóa đơn giá trị gia tăng số 42 ngày 28/9/2024 từ ngày 01/12/2024 đến ngày 16/01/2025: 270.650.462 đồng x 1%/tháng x 13 tháng 16 ngày = 36.630.166 đồng.

+ Hóa đơn giá trị gia tăng số 54 ngày 29/10/2024 từ ngày 01/01/2025 đến ngày 16/01/2026: 209.604.240 đồng x 1%/tháng x 12 tháng 16 ngày = 26.273.632 đồng.

+ Hóa đơn giá trị gia tăng số 64 ngày 27/11/2024 từ ngày 01/02/2025 đến ngày 16/01/2025: 117.840.960 đồng x 1%/tháng x 11 tháng 16 ngày = 13.590.990 đồng

Người đại diện hợp pháp của bị đơn - Công ty TNHH Siêu Thịnh trình bày:

Công ty Siêu Thịnh thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cẩm Mỹ về thời gian ký kết hợp đồng kinh tế, thỏa thuận thời gian thanh toán tiền hàng sau khi xuất hóa đơn giá trị gia tăng và thống nhất với số tiền hàng theo các hóa đơn giá trị gia tăng số 9 ngày 29/6/2024, 21 ngày 29/7/2024, 29 ngày 27/8/2024, 42 ngày 28/9/2024, 54 ngày 29/10/2024, 64 ngày 27/11/2024 là 1.306.277.582 đồng. Công ty Siêu Thịnh đã thanh toán được số tiền 708.181.920 đồng và số tiền chưa thanh toán là 598.095.662 đồng. Công ty Siêu Thịnh đồng ý thanh toán số tiền 598.095.662 đồng nhưng không đồng ý thanh toán tiền lãi chậm trả theo yêu cầu của Công ty Cẩm Mỹ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty Cẩm Mỹ khởi kiện yêu cầu Công ty Siêu Thịnh thanh toán tiền nợ gốc theo hóa đơn giá trị gia tăng số 42 ngày 28/9/2024, 54 ngày 29/10/2024, 64 ngày 27/11/2024 là 598.095.662 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tổng cộng là 76.494.788 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Siêu Thịnh thống nhất với số tiền còn nợ Công ty Cẩm Mỹ là 598.095.662 đồng và đồng ý thanh toán tiền nợ gốc nhưng không đồng ý thanh toán tiền lãi chậm trả.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất số tiền hàng còn nợ là 598.095.662 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 42 ngày 28/9/2024, 54 ngày 29/10/2024, 64 ngày 27/11/2024 và bị đơn đồng ý thanh toán số tiền 598.095.662 đồng cho nguyên đơn. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 598.095.662 đồng.

[2] Về tiền lãi chậm thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán với lãi suất 1%/tháng (Tương đương 12%/năm). **Hiện nay**, mức lãi suất của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam từ 7%/năm đến 8,5%/năm, Ngân hàng Thương mại cổ phần thương tín Sài Gòn từ 10,9%/năm đến 11,1%/năm, Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam là 11,76%/năm. Bình quân lãi suất của ba ngân hàng từ 9,88%/năm đến 10,45%. **Lãi suất quá hạn chậm trả 150% tương đương từ 14,82%/năm đến 15,67%/năm.** Do đó, Công ty Song Lin yêu cầu Công ty Furniture thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất 12%/năm là có cơ sở chấp nhận.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả như sau:

+ Tiền lãi chậm trả đối với Hóa đơn giá trị gia tăng số 42 ngày 28/9/2024 từ ngày 01/12/2024 đến ngày 16/01/2025: $270.650.462 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng} 16 \text{ ngày} = 36.630.166 \text{ đồng}.$

+ Tiền lãi chậm trả đối với Hóa đơn giá trị gia tăng số 54 ngày 29/10/2024 từ ngày 01/01/2025 đến ngày 16/01/2026: $209.604.240 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} 16 \text{ ngày} = 26.273.632 \text{ đồng}.$

+ Tiền lãi chậm trả đối với Hóa đơn giá trị gia tăng số 64 ngày 27/11/2024 từ ngày 01/02/2025 đến ngày 16/01/2025: $117.840.960 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} 16 \text{ ngày} = 13.590.990 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền lãi chậm trả là: 76.494.788 đồng.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả là phù hợp, có căn cứ theo quy định Điều 306 Luật Thương mại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 30, 35, 39, 92, 147, 217, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11, 24, 50, 55, 306 của Luật Thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất thương mại Cẩm Mỹ.

Buộc Công ty TNHH Siêu Thịnh có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 598.095.662 (Năm trăm chín mươi tám triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi hai) đồng và tiền lãi chậm trả 76.494.788 (Bảy mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm tám mươi tám) đồng cho Công ty TNHH sản xuất thương mại Cẩm Mỹ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Siêu Thịnh phải chịu án phí sơ thẩm là 30.983.618 (Ba mươi triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm mười tám) đồng.

- Công ty TNHH sản xuất thương mại Cẩm Mỹ không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty TNHH sản xuất thương mại Cẩm Mỹ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.829.809 (Mười bốn triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm lẻ chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019303 ngày 24/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (để thi hành án);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc